

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HN-ST

Ngày: 28/4/2023

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị Thanh Trúc**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kiều Trang**

– Cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 247/2023/QĐST-HN ngày 10 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐST – HN ngày 20/4/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Lê Hoàng N**, sinh năm 1985 (*có mặt*).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, TP. C.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1995 (*có mặt*).

Địa chỉ: 322A/8, KV 6, phường A, quận N, TP. C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn xin ly hôn đề ngày 29 tháng 12 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Hoàng N trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Thu T tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, lễ cưới tổ chức vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận N, thành phố C ngày 07/8/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nguyễn Hoàng Y (nữ), sinh ngày 17/2/2017 và Lê Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 02/2/2021. Khi ly hôn ông đồng ý giao 02 con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con là 2.000.000 đồng/tháng/2con cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:* Bà

thống nhất lời trình bày của ông N về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên bà không đồng ý ly hôn với ông N bởi 02 con còn nhỏ, bà mong muốn cho 02 con có cha, vả lại bà vẫn còn thương chồng nên xin được đoàn tụ.

Về con chung: Thống nhất có 02 con chung như ông N trình bày. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông N thì bà đồng ý nuôi 02 con. Bà yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi 02 con mức 2.500.000 đồng/tháng/1 con cho đến khi 02 con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất không có.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông N, bà T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên ông N có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là “Xin ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông N, bà T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông, bà ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng ông N vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Bà T không đồng ý ly hôn nhưng bà không có biện pháp gì nhằm xóa bỏ mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của cả 02 bên, nếu một bên không muốn tiếp tục thì dù có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc. Do vậy nên chấp nhận yêu cầu của ông N là cho ông được ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nguyễn Hoàng Y (nữ), sinh ngày 17/2/2017 và Lê Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 02/2/2021. Ông N, bà T thống nhất giao cả 02 con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về cấp dưỡng: Xét thấy, bà T hiện chưa có việc làm ổn định, 02 con còn rất nhỏ chi phí nuôi con rất tốn kém, bà T vừa phải chăm sóc con nên hạn chế trong việc đi làm kiếm tiền, 03 mẹ con hiện đang ở trọ phải trả tiền thuê trọ hàng tháng. Trong khi đó ông N có việc làm thu nhập ổn định hơn. Với mức sống như hiện nay nghĩ nên buộc ông N cấp dưỡng nuôi con ở mức 2.000.000đồng/tháng/01 con (02 con là 4.000.000đồng/tháng) là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông N phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lê Hoàng N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Lê Nguyễn Hoàng Y (nữ), sinh ngày 17/2/2017 và Lê Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 02/2/2021 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Hoàng N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng/01 con (02 con là 4.000.000đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ông Lê Hoàng N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà ông đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000595 ngày 31/01/2023. Ông N phải nộp thêm 300.000đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Thành viên HĐXX

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoàng Oanh Nguyễn Thị Mai Hồng Cao Thị Thanh Trúc

Nội nhään:

THAÂM

- TAND TP Cààn Thô “ñeả baùo caùo”.

toøa

- VKSND TPCT, Q. N “ñeả theo doõi”.
- Càuc ñhông sõi “ñeả bieát”.
- THA DS Q. N “ñeả thi haønh”.
- UBND P. **An Bình**.
- Lõu hoà sô Dân sõi.

TM . HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ

Thaâm phaùn - Chuû toïa phieân

Cao Thò Thanh Truùc

